|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH\_\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: /TTr-BTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025* |

**TỜ TRÌNH TÓM TẮT**

**Chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế)**

*(Phục vụ công tác thẩm định của Bộ Tư pháp)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Chính phủ

## Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (Luật ban hành VBQPPL), để triển khai thực hiện Kết luận số 93-KL/TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị yêu cầu sửa đổi tổng thể Luật Quản lý thuế (Luật QLT), trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xây dựng chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Việc xây dựng hồ sơ chính sách dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) là cần thiết để thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước tại 20 văn bản gồm Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về: (1) *Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương* *đổi mới sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực hiệu quả; tháo gỡ thể chế, lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ; (2) cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa và dựa trên dữ liệu;(3) Minh bạch hóa, số hóa, thông minh hóa và tự động hóa, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong quy trình thủ tục thuế; xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về nguy cơ vi phạm pháp luật, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra; (4) Rà soát hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể, thu hẹp tối đã sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, xóa bỏ hình thực thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026; (5) tăng cường quản lý chặt chẽ trên môi trường thương mại điện tử, đẩy mạnh kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý khác; (6) Rà soát tổng thể các Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của UBTVQH để điều chỉnh thống nhất các nguyên tắc phân định thẩm quyền, quy định về phân quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 13/6/2019 (*thay thế cho Luật năm 2006 và các Luật sửa đổi, bổ sung*), gồm 17 chương, 152 điều, với hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Sau hơn 05 năm thực hiện, Luật Quản lý thuế hiện hành đã bộc lộ một số bất cập do chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới; nhiều pháp luật chuyên ngành có liên quan đã được sửa đổi, bổ sung dẫn đến sự chưa đồng bộ pháp luật; xu hướng cải cách thuế của các nước tập trung vào việc hiện đại hóa toàn diện hệ thống quản lý thuế thông qua chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ tiên tiến.

Những định hướng và giải pháp của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nêu trên đặt ra sự cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi Luật Quản lý thuế một cách toàn diện để đáp ứng mô hình tổ chức bộ máy mới theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho quá trình chuyển đổi số trong công tác quản lý thuế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh mới đặc biệt là các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử, đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, tăng cường quản lý chống thất thu thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Vì vậy, căn cứ Luật ban hành VBQPPL, việc thực hiện quy trình xây dựng chính sách của dự án Luật QLT (thay thế) trước khi soạn thảo Luật là rất cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

**1. Mục đích xây dựng chính sách**

Việc xây dựng Luật QLT (thay thế) nhằm:

(1) Đẩy mạnh việc hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện công tác quản lý thu thuế, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, có tính liên kết, tích hợp để thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý thuế với ba trụ cột chính: Tạo thuận lợi cho người nộp thuế; Nâng cao hiệu lực và trình độ quản lý thuế; Thúc đẩy số hóa quy trình quản lý thuế.

(2) Khắc phục các bất cập của Luật QLT; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các pháp luật liên quan.

(3) Đẩy mạnh cắt giảm TTHC, giảm chi phí thực hiện TTHC; Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan với cơ quan thuế trong việc chia sẻ dữ liệu, kết nối liên thông để thực hiện pháp luật về thuế và quản lý thuế.

(4) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Thực hiện các TTHC trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức không phụ thuộc địa giới hành chính. Xây dựng các TTHC toàn trình theo hướng tạo lập “một cửa sổ” tập trung, duy nhất.

(5) Tăng cường kiểm tra chặt chẽ với các hành vi trốn thuế và gian lận thuế. Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về thuế, tự giác nộp đúng, đủ, kịp thời tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước.

(6) Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ hình thức khoán thuế, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

**2. Quan điểm xây dựng chính sách**

a) Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ trong quản lý thuế để nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế.

 b) Cải cách triệt để công tác quản lý thuế để chuyển đổi mô hình quản lý thuế từ “quản lý theo chức năng” sang “quản lý theo đối tượng”; Tái thiết kế quy trình quản lý thuế phù hợp với chuyển đổi mô hình quản lý và việc tái cấu trúc xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, hiệu quả, tích hợp, xử lý dữ liệu tự động. Tăng cường kết nối dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương. Chuyển từ tư duy “quản lý” sang “phục vụ”, loại bỏ tư duy “không biết vẫn quản, không quản được thì cấm”; Thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế; Tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản lý rủi ro xuyên suốt có hệ thống trong tất cả các nghiệp vụ quản lý thuế; về quản lý đối với chống chuyển giá; hoạt động kinh doanh trên kinh tế số, kinh tế chia sẻ, sản xuất thông minh, giao dịch xuyên biên giới; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ hình thức khoán thuế; việc trao đổi, cung cấp thông tin của người nộp thuế giữa cơ quan thuế với các cơ quan có liên quan; Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý thuế. Đơn giản hoá các TTHC, rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thành phần hồ sơ đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế và thực hiện các giao dịch trong lĩnh vực thuế trên môi trường điện tử phù hợp với thông lệ quốc tế; lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ.

 c) Bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, góp phần đạt mục tiêu phát triển kinh tế giai đoạn 2026-2030. Bảo đảm yêu cầu quản lý thuế nhưng đồng thời thúc đẩy, khơi thông mọi nguồn lực.

d) Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của Luật QLT hiện hành; đồng thời, sửa đổi, bổ sung những quy định đang là vướng mắc, không còn phù hợp để kịp thời giải quyết những vấn đề bất cập phát sinh trong thực tế, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của doanh nghiêp cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; quy định rõ ràng, dễ hiểu để xác định chính xác nghĩa vụ thuế của người nộp thuế nhằm đảm bảo công bằng.

đ) Luật chỉ quy định khung nguyên tắc còn những nội dung thay đổi nhiều theo thực tiễn thì giao Chính phủ quy định.

e) Đảm bảo mục tiêu hội nhập kinh tế quốc tế, tuân thủ các Điều ước quốc tế và thông lệ quốc tế tốt nhất, phù hợp với xu hướng phát triển, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; đồng thời tạo hành lang pháp lý cho việc tham gia các sáng kiến về thuế quốc tế.

g) Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý nhà nước và người nộp thuế. Xác định rõ quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế cũng như công chức thuế để đảm bảo tính minh bạch, công bằng trong thực thi pháp luật, bảo vệ công chức thuế trong phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được giao nhằm tránh rủi ro pháp lý.

**III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Phạm vi của chính sách**

Các quy định về quản lý các loại thuế, các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước và trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý thuế, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực quản lý thuế.

**2. Đối tượng áp dụng của chính sách**

Cơ bản giữ như quy định của Luật QLT hiện hành và sửa đổi bổ sung thêm đối tượng về người nộp thuế để đảm bảo đồng bộ với pháp luật liên quan nhằm bao quát đối tượng phát sinh phục vụ công tác quản lý thuế; Sửa đổi, bổ sung về tên cơ quan quản lý thuế cho phù hợp với tổ chức bộ máy mới sau sắp xếp.

**IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

Bộ Tài chính đã có Tờ trình số 237/TTr-BTC ngày 27 tháng 5 năm 2025 báo cáo Chính phủ về đề xuất xây dựng dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) để bổ sung vào chương trình lập pháp năm 2025. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 198/NQ-CP ngày 27/6/2025 thống nhất trình UBTVQH về việc bổ sung dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Tờ trình số 237/TTr-BTC và giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện quy trình xây dựng chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngày 4/7/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính thay mặt Thủ tướng Chính phủ đã ký Tờ trình số 620/TTr-CP gửi UBTVQH về đề xuất xây dựng dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) để bổ sung vào chương trình lập pháp năm 2025 (*với tiến độ trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật Quản lý thuế (thay thế*) tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) Quốc hội khóa XV).

Thực hiện quy trình xây dựng Luật theo quy định của Luật ban hành VBQPPL, Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ chính sách theo quy định tại Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ gửi lấy ý kiến Bộ ngành, địa phương, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách[[1]](#footnote-1), đồng thời tổ chức Hội nghị tham vấn chính sách đối với hồ sơ chính sách dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) sau khi đã tổng hợp ý kiến của các Bộ ngành, địa phương, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

**V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Hồ sơ chính sách của Luật Quản lý thuế (thay thế) gồm 06 nhóm chính sách: (1) Chính sách 1: đơn giản thủ tục hành chính trong quản lý thuế; (2) Chính sách 2: Phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý thuế; (3) Tự động hóa và chuyển đổi số toàn diện trong quản lý thuế; (4) Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; (5) Chính sách 5: Kiểm tra thuế, kiểm tra giá giao dịch liên kết; (6) Chính sách 6: Hoàn thiện quy định về tổ chức quản lý thuế.

Sáu nhóm chính sách này dự kiến sẽ được quy định nội dung tại **101 Điều** của dự thảo Luật giảm **51 Điều** so với 152 Điều của Luật hiện hành trong đó: (1) nội dung đã được quy định tại Luật QLT hiện hành (giữ nguyên, không sửa đổi, bổ sung) gồm có 15/152 Điều; (2) nội dung đã được quy định ở Luật QLT hiện hành nhưng có sửa đổi, bổ sung, sắp xếp gộp lại gồm 127/152 Điều và lược bỏ 10/152 Điều; (3) nội dung bổ sung mới gồm 07 Điều. Trong 101 Điều, dự kiến sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết 34 Điều và 38 nội dung và giao Bộ Tài chính quy định chi tiết 6 Điều và hướng dẫn 45 nội dung.

Cụ thể như sau:

**1. Những nội dung sửa đổi, bổ sung (tại chính sách 3, 4 ,5 và 6)**

**1.1. Chính sách 3: Tự động hóa và chuyển đổi số toàn diện trong quản lý thuế** (dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung 11 Điều)

​Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung quy định của nhóm chính sách này là để thực hiện mục tiêu cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho người nộp thuế theo Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Nội dung của chính sách này là thiết lập hệ thống quản lý thuế số toàn diện, tập trung, thông minh: Xây dựng hệ thống Quản lý thuế tích hợp, tập trung, đa dịch vụ, liên thông giữa các quy trình nghiệp vụ (đăng ký thuế - khai thuế - nộp thuế - kế toán thuế - hoàn thuế - miễn giảm - quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, kiểm tra thuế, tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế,…) nhằm giảm thiểu sự tác động, xử lý thủ công của con người trong các bước quy trình nghiệp vụ, giúp giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính cho người nộp thuế, tăng hiệu suất, hiệu quả của cơ quan thuế và minh bạch công tác quản lý thuế. Đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu về thuế, hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử và kết quả xử lý thủ tục hành chính trên một nền tảng duy nhất (Cổng dịch vụ công quốc gia); Ứng dụng các công nghệ mới để tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, xử lý hồ sơ, cảnh báo rủi ro và phát hiện gian lận.

**1.2. Chính sách 4: Quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (**dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung tại 5 Điều)

Mục tiêu của chính sách này là đổi mới toàn diện phương thức quản lý thuế phù hợp với đặc thù của cá nhân kinh doanh (hộ kinh doanh) nhằm thúc đẩy chủ trương phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 198/2025/QH15.

Chính sách tập trung phân loại hộ, cá nhân kinh doanh theo quy mô doanh thu để áp dụng phương pháp tính thuế phù hợp, đồng bộ với luật thuế GTGT và TNCN; triển khai cơ chế quản lý thuế linh hoạt và theo rủi ro, kết hợp dữ liệu từ hóa đơn điện tử, tài khoản ngân hàng, sàn thương mại điện tử; hỗ trợ tạo lập tờ khai gợi ý cho đối tượng nhỏ lẻ, rủi ro thấp; đơn giản thủ tục, kiểm tra ngẫu nhiên và có nghĩa vụ thuế riêng cho cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ. Đồng thời, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong khai, nộp thuế, sử dụng hóa đơn điện tử có mã và ứng dụng di động; giảm tần suất kê khai, nộp thuế và đơn giản chế độ kế toán. Bổ sung quy định khuyến khích chuyển đổi hộ, cá nhân kinh doanh thành doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa với chính sách thuế đảm bảo công bằng.

**1.3. Chính sách 5: Kiểm tra thuế, kiểm tra giá giao dịch liên kết (**dự kiến sửa đổi, bổ sung 2 Điều)

Chính sách nhằm thực hiện Kết luận số 134-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 18/TW và 68/TW, trong đó thúc đẩy triển khai kiểm tra thuế theo hướng trực tuyến, từ xa trên cơ sở dữ liệu điện tử, giảm kiểm tra trực tiếp, miễn kiểm tra thực tế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt. Đồng thời, thiết lập khung pháp lý rõ ràng cho hoạt động kiểm tra thuế có tính chuyên sâu, bảo đảm chất lượng tương đương thanh tra thuế trước đây nhưng đúng phạm vi theo quy định của Luật Thanh tra.

Chính sách đề xuất rà soát, sửa đổi quy định về kiểm tra thuế trong Luật Quản lý thuế, bao gồm kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất, theo chuyên đề trên cơ sở phân tích rủi ro tại trụ sở người nộp thuế và tại cơ quan thuế; kiểm tra đối với NNT chuyển địa điểm kinh doanh có rủi ro cao theo phân tích rủi ro; đồng thời bổ sung các quy định nhằm tăng cường hiệu lực, kỷ luật trong công tác kiểm tra thuế như quy định về kiểm tra lại, kiểm tra giá chuyển nhượng và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách thuế, phí, lệ phí của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chế độ ưu tiên trong kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp tuân thủ tốt.

**1.4. Chính sách 6: Hoàn thiện quy định về tổ chức quản lý thuế** (dự kiến sửa đổi 57 Điều)

Mục tiêu của chính sách này nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch và khả thi trong hệ thống pháp luật thuế; khắc phục những bất cập trong quy định chung về quản lý thuế trong quá trình thực hiện Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Đồng thời, chính sách hướng tới tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế phù hợp với yêu cầu hiện đại hóa, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khai thông nguồn lực, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt hai con số trong giai đoạn 2026–2030.

Sửa đổi, bổ sung quy định để xử lý toàn diện các bất cập, vướng mắc từ thực tiễn như: Sửa đổi tên gọi của cơ quan quản lý thuế và các cơ quan khác; Sửa đổi quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế và các cơ quan khác; Sửa đổi quy định để đồng bộ với pháp luật liên quan; Sửa đổi quy định để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế; Sửa đổi quy định nhằm đảm bảo tính công bằng, minh bạch và đảm bảo quyền lợi người nộp thuế.

**2. Những nội dung lược bỏ (10 Điều)**

## So với Luật QLT hiện hành, tại đề cương dự thảo Luật đã lược bỏ quy định về 10 Điều: (1) Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn (Điều 28); (2) Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cơ quan thuế trong việc đăng ký thuế (Điều 41); (3) Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt (Điều 57); (4) Điều kiện cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (Điều 102); (5) Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế (Điều 103); (6) Nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra thuế (Điều 116); (7) Nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng đoàn thanh tra thuế, thành viên đoàn thanh tra thuế (Điều 117); (8) Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra thuế (Điều 118); (9) Kết luận thanh tra thuế (Điều 119); (10) Thanh tra lại trong hoạt động thanh tra thuế (Điều 120).

## Việc lược bỏ các nội dung này tại Luật QLT sẽ đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật (*chủ trương xoá bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 68-NQ/TW; thực hiện cắt giảm TTHC bỏ các điều kiện/cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế; bỏ thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt do đã bổ sung quy định người nộp thuế chủ động lựa chọn, thực hiện nộp thuế theo mã định danh khoản phải nộp; bãi bỏ các Điều quy định về thanh tra thuế do không còn tổ chức thanh tra thuế trong cơ quan thuế*), không làm phát sinh thủ tục hành chính, không gây ra các tác động khác đối với NSNN và các vấn đề kinh tế - xã hội có liên quan.

**3. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (**dự kiến sửa đổi, bổ sung 6 Điều)

**Chính sách 1: Đơn giản thủ tục hành chính trong quản lý thuế**

Mục đích của chính sách này là để thực hiện mục tiêu cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ pháp luật cho người nộp thuế theo Nghị quyết số 68-NQ/TW.

Chính sách tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế thông qua việc tinh gọn thành phần hồ sơ, quy trình xử lý và rút ngắn thời gian giải quyết, nhằm hỗ trợ người nộp thuế trong các khâu đăng ký, kê khai, quyết toán, hoàn thuế, qua đó giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa và tự động hóa quy trình xử lý thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài ngành Thuế, và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ quan thuế với các cơ quan liên quan, đặc biệt trong các thủ tục liên thông, cần xác minh, xác nhận thông tin, nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ và nâng cao hiệu quả quản lý.

**4. Những nội dung phân cấp, phân quyền (02 nội dung)**

**Chính sách 3: Phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý thuế**

Mục tiêu của chính sách này nhằm phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng; tăng tính chủ động và trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Tài chính và cơ quan thuế các cấp trong xử lý công việc, thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp phân quyền trong quản lý nhà nước theo chủ trương của Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 10/6/2021; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022; Nghị quyết số 66-NQ/TW.

Chính sách đề xuất phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý thuế, bao gồm: giao Chính phủ quy định các biện pháp tổ chức thực hiện và hướng dẫn Luật; phân cấp cho Bộ Tài chính mở rộng thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; phân chia rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp quản lý thuế nhằm nâng cao hiệu quả, giảm tải cho cơ quan trung ương và tạo thuận lợi cho người nộp thuế; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước liên quan trong phối hợp quản lý thuế.

Dự kiến sẽ sửa đổi, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết 34 Điều và 38 nội dung; giao Bộ Tài chính quy định chi tiết 6 Điều và hướng dẫn 45 nội dung. Cụ thể như sau:

4.1. Giao Chính phủ

Sửa đổi, bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định nội dung: Đối tượng áp dụng; Phạm vi quản lý thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước; Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Quyền của người nộp thuế; Quyền hạn của cơ quan quản lý thuế; Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, cá nhân khác; Đăng ký thuế và mã số thuế; Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế; Đăng ký thuế trong trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp; Chấm dứt hiệu lực mã số thuế; Khôi phục mã số thuế; Khai thuế; Quản lý thuế đối với cá nhân kinh doanh; Thời hạn thực hiện nghĩa vụ thuế; Xử lý số tiền thuế nộp thừa; Hoàn thành nghĩa vụ thuế trong trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở; Miễn thuế, miễn tiền chậm nộp, miễn tiền phạt, giảm thuế; Khoanh tiền thuế nợ; Hóa đơn điện tử; Cơ sở dữ liệu về hóa đơn, chứng từ điện tử; Trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ quản lý thuế; Trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; Biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế; Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế; Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu; Hành vi trốn thuế; Xử lý hành vi vi phạm của ngân hàng thương mại, người bảo lãnh nộp tiền thuế trong lĩnh vực quản lý thuế; Xử lý hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực quản lý thuế; Xử phạt vi phạm hành chính về phí, lệ phí, hóa đơn trong lĩnh vực quản lý thuế.

4.2. Giao Bộ Tài chính

Sửa đổi, bổ sung nội dung giao Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn nội dung: Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế; Quản lý rủi ro và quản lý tuân thủ trong quản lý thuế; Hợp tác quốc tế về thuế của cơ quan quản lý thuế; Quyền của người nộp thuế; Trách nhiệm của người nộp thuế; Đăng ký thuế và mã số thuế; Nguyên tắc khai thuế, tính thuế; Khai thuế; Thủ tục thực hiện nghĩa vụ thuế; Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế và các khoản thu khác thuộc; Hoàn thuế; Miễn thuế, miễn tiền chậm nộp, miễn tiền phạt, giảm thuế; Khoanh tiền thuế nợ; Hóa đơn điện tử; Trách nhiệm cung cấp thông tin phục vụ quản lý thuế; Cung cấp thông tin cho người nộp thuế; Kiểm tra thuế; Kiểm tra giá giao dịch liên kết; Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý thuế trong việc giải quyết khiếu nại về thuế.

**V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, QUỐC HỘI**

Bộ Tài chính trình Chính phủ dự kiến tiến độ của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) như sau: Chính phủ trình Quốc hội về dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV (tháng 10/2025).

Theo công văn số 820/TTg-QHĐP ngày 10/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị kỳ hợp thứ 10 Quốc hội khóa XV kèm theo Danh mục Tài liệu dự kiến trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 thì thời hạn hoàn thành đối với Luật Quản lý thuế gửi UBTVQH là ngày 30/8/2025.

Trên đây là Tờ trình tóm tắt chính sách của dự án Luật Quản lý thuế (thay thế), Bộ Tài chính xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định*./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo); - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Bộ trưởng (để báo cáo);- Bộ Tư pháp;- Vụ PC-BTC;- Lưu: VT, CT (VT, PC, CS 3b). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Cao Anh Tuấn** |

1. Công văn số 7960/BTC-CT và công văn số 7961/BTC-CT ngày 06/6/2025 của Bộ Tài chính. [↑](#footnote-ref-1)